

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/05/2024  
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ

Ông Trần Minh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:** Bà Thân Thanh Huyền  
- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; HKTT: Thôn TX, xã TH, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ tại Đài Loan: Lầu 9-18, ngách 40 ngõ 69 đường VT, khu TT, thành Phố ĐN, Đài Loan. Vắng mặt;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (nhận văn bản): Ông LTQ và bà Trọng Thị TH; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Hương Việt và cộng sự; số 29 đường 800A, phường ND, quận CG, thành phố HN. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; HKTT: Thôn TX, xã TH, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/11/1997 tại UBND xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên chửi bới đánh đập và hinh hạ chị.

Khoảng cuối năm 2010, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để kiếm thêm thu nhập, trang trải cuộc sống, lo cho các con và hạn chế mâu thuẫn với anh T. Năm 2015 chị về Việt Nam để hn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên cuối năm 2016 chị lại sang Đài Loan và chưa trở về lần nào. Trong suốt 7 năm, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn TL, sinh ngày 01/10/1998; Nguyễn TL, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn QT sinh ngày 20/10/2002. Hiện nay cả ba cháu đều đang ở với anh T. Tuy nhiên do các cháu hiện đã đủ 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị H được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Hòa, Yên Phong, Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh Lam, sinh ngày 01/10/1998; Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Quang Thnh sinh ngày 20/10/2002.

Năm 2010 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó đến nay, chị H có về nh một thời gian sau đó lại tiếp tục đi Đài Loan. Chị H có yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do anh vẫn còn tình cảm với chị H, các con cần có mẹ và có gia đình.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đề nghị được vắng mặt và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thôn Thiêm Xuyên, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị H đang lao động Đài Loan. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh T nhưng Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/1997 tại UBND xã Thụy Hòa nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp với nhau về cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuối năm 2010 thì chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2015 thì về Việt Nam nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Cuối năm 2016 chị H lại đi Đài Loan và chưa quay lại Việt Nam.

Hội đồng xét xử thấy: Anh T và chị H sống ly thân với nhau đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, trong thời gian ly thân cũng không có biện pháp để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thanh Lam, sinh ngày 01/10/1998; Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 10/9/2000 và Nguyễn Quang Thnh sinh ngày 20/10/2002. Hiện nay cả ba con chung đều đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Tài sản và công nợ chung: Do chị H và anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Con chung, tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000419 ngày 03/10/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Phương - Nguyễn Văn Kỹ**

**Nguyễn Tuyết Mai**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Thụy Hòa, Yên Phong
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tuyết Mai**